

Số: 17/2021/QĐST-DS

Phú Bình, ngày 29 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, 430 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 24 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị Thu H- Sinh ngày: 12/9/1983;

Nơi cư trú: Tổ 01, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Phan Quang H - Sinh năm 1988; Nơi cư trú: Tổ 01, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 27/9/2021).

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn T - Sinh ngày: 25/03/1986;

Nơi cư trú: Xóm B1, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Trần Văn T phải có trách nhiệm thanh toán trả cho chị Dương Thị Thu H số tiền mua thức ăn chăn nuôi gia súc còn nợ lại là: 518.081.000 đồng (*Năm trăm mười tám triệu không trăm tám mươi một nghìn đồng*) và khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền là: 1.919.000 đồng (*Một triệu chín trăm mười chín nghìn đồng*). Tổng cộng anh T phải thanh toán trả cho chị Huyền số tiền là 520.000.000 đồng (*Năm trăm hai mươi triệu đồng*).

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Chị H), cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án (Anh T) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Văn T tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 12.400.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Chị Dương Thị Thu H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho chị H 12.818.000 đồng (Mười hai triệu tám trăm mười tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002587 ngày 29/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Phú Bình;
- Chi cục THADS huyện Phú Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Toàn

